

CHÍNH SÁCH GIAO DỊCH KÝ QUỸ (eMARGIN)

STT	Tiêu chí	Nội dung chính sách
1	Đối tượng áp dụng	Khách hàng mở tài khoản giao dịch ký quỹ thành công tại VPBankS và thuộc đối tượng đủ điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật, ngoại trừ các đối tượng Khách hàng mà VPBankS không được cung cấp hoặc không cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ trong từng thời kỳ.
2	Hạn mức mặc định cấp cho 01 Khách hàng	15.000.000.000 VND/Khách hàng (Mười lăm tỷ đồng) Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi hạn mức liên hệ Trung tâm kinh doanh/Tổng đài CSKH để được hỗ trợ.
3	Danh mục ký quỹ (DMKQ)	Theo thông báo của VPBankS từng thời kỳ, được cập nhật tại: https://www.vpbanks.com.vn/quan-he-co-dong/categories/danh-muc-ky-quy Lưu ý: Tỷ lệ cho vay được công bố là Tỷ lệ cho vay tối đa, Tỷ lệ cho vay cụ thể áp dụng cho từng mã chứng khoán, từng khách hàng có thể sẽ khác nhau, phụ thuộc vào sản phẩm, dịch vụ giao dịch ký quỹ mà khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS tại từng thời điểm.
4	Lãi suất giao dịch ký quỹ	- Lãi suất cho vay: Theo Biểu Lãi suất được VPBankS ban hành từng thời kỳ và được công bố trên website tại: https://www.vpbanks.com.vn/bieu-phi - Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay <i>Mức lãi suất áp dụng cho từng mã chứng khoán, từng khách hàng có thể khác nhau, tùy thuộc vào sản phẩm, dịch vụ Khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS từng thời kỳ.</i>
5	Thời hạn khoản vay	90 ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay, trường hợp ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ thì ngày đến hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo.
6	Gia hạn khoản vay	- Số lần gia hạn tối đa: 01 lần - Thời gian tiếp nhận gia hạn: Trong vòng 05 ngày làm việc trước 16h00 ngày đến hạn. - Thời gian gia hạn: Tối đa 90 ngày/một lần gia hạn (Nếu được phê duyệt) - Lãi suất gia hạn: lãi suất cho vay + 0.5% Các trường hợp khác theo quyết định của VPBankS từng thời kỳ.
8	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	100%
9	Tỷ lệ ký quỹ cảnh báo	85%

STT	Tiêu chí	Nội dung chính sách
10	Tỷ lệ ký quỹ duy trì	80%
11	Tỷ lệ ký quỹ xử lý	75%
12	Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo	85%
13	Thời hạn ký quỹ bổ sung do vi phạm Tỷ lệ ký quỹ duy trì	Tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày VPBankS gửi thông báo, thời hạn cụ thể theo thông báo của VPBankS gửi khách hàng.
14	Thời hạn ký quỹ bổ sung khi Tỷ lệ ký quỹ (Rtt) bị sụt giảm do cổ phiếu bị loại khỏi DMKQ và/hoặc giảm tỷ lệ cho vay	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày VPBankS gửi thông báo, thời hạn cụ thể theo thông báo của VPBankS gửi khách hàng. Lưu ý: Trong thời hạn ký quỹ bổ sung mà tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng có $Rtt \leq$ Tỷ lệ ký quỹ xử lý do các nguyên nhân khác (không phải do cổ phiếu bị loại khỏi DMKQ và/hoặc giảm tỷ lệ cho vay), VPBankS sẽ xử lý TSBĐ của Khách hàng theo quy định.
15	Xử lý tài sản bảo đảm (TSBĐ): Khi xảy ra bất kỳ các trường hợp nào dưới đây, VPBankS có toàn quyền xử lý TSBĐ và quyết định các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn mã chứng khoán bán, giá bán, khối lượng, phương thức, thời điểm bán, sửa, hủy lệnh đặt bán trên Tài khoản chứng khoán của Khách hàng,...	Lưu ý: Khi VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ, giá trị khớp của lệnh bán giải chấp có thể lớn hơn giá trị xử lý TSBĐ theo thông báo của VPBankS.
15.1	Tỷ lệ ký quỹ (Rtt) < Tỷ lệ ký quỹ duy trì nhưng vẫn lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý	Hết thời hạn ký quỹ bổ sung theo thông báo, nếu $Rtt <$ Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ để $Rtt \geq$ Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo.
15.2	Tỷ lệ ký quỹ (Rtt) \leq Tỷ lệ ký quỹ xử lý	VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ để $Rtt \geq$ Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo kể từ ngày làm việc liền sau ngày $Rtt \leq$ Tỷ lệ ký quỹ xử lý hoặc thời điểm khác sau khi gửi thông báo xử lý cho khách hàng, tùy theo quyết định của VPBankS. Lưu ý: Trường hợp $Rtt \leq$ Tỷ lệ ký quỹ xử lý, VPBankS có quyền (không phải nghĩa vụ) xử lý TSBĐ tại bất kỳ thời điểm nào sau khi gửi thông báo xử lý cho khách hàng, không phụ thuộc việc Khách hàng bổ sung TSBĐ, trừ trường hợp VPBankS có quyết định khác.
15.3	Tài khoản giao dịch ký quỹ có khoản vay quá hạn	VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ để thu hồi khoản vay quá hạn bắt đầu từ ngày làm việc liền sau ngày đến hạn hoặc thời gian khác theo quyết định của VPBankS. Giá trị xử lý TSBĐ không thấp hơn giá trị khoản vay quá hạn (bao gồm gốc, lãi, lãi quá hạn, phí, thuế,...).

STT	Tiêu chí	Nội dung chính sách
15.4	Các trường hợp xử lý TSBĐ khác	Theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (bao gồm tài khoản/tiểu khoản giao dịch ký quỹ), thỏa thuận khác với khách hàng.
16	Rút/Chuyển khoản tiền, chứng khoán	Khách hàng được rút/chuyển tiền, chứng khoán sau khi thanh toán hết các khoản nợ hoặc trong phạm vi tiền (bao gồm tiền mặt và tiền bán chờ về), chứng khoán có trong tài khoản, đồng thời đảm bảo điều kiện sau khi rút/chuyển tiền, chứng khoán: <ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ ký quỹ (Rtt) \geq 100%; và- Sức mua \geq 0
17	Thời điểm thu nợ	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống thực hiện thu nợ tự động khi tài khoản có tiền.- Đến hạn khoản vay, trường hợp khách hàng có tiền bán chứng khoán chờ về VPBankS sẽ ứng tiền bán chờ về để thu các nghĩa vụ, nợ đến hạn/quá hạn- Các trường hợp thu nợ khác, Khách hàng đề nghị qua Trung tâm kinh doanh/Tổng đài CSKH để được hỗ trợ hoặc theo phê duyệt VPBankS (nếu có).
18	Chính sách khác	Theo quyết định của VPBankS từng thời kỳ. Trường hợp khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ khác và/hoặc sử dụng đồng thời các gói sản phẩm giao dịch ký quỹ theo chương trình riêng của VPBankS từng thời kỳ thì phải tuân thủ theo quy định, chính sách VPBankS ban hành riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ đó.
19	Hiệu lực áp dụng	Kể từ ngày 30/12/2024 đến khi VPBankS có thông báo khác.